

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2026/HS-ST**
Ngày 11-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tư và Ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2026/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Phan Đình M, sinh năm 1998 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình H, sinh năm 1970 và con bà Trần Thị N, sinh năm 1970; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh L – Có mặt.

2. Đàm Văn T, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai); nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã P, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở trước khi phạm tội: Bon B, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Đàm Văn C, sinh năm 1972 và con bà Lê Thị C1, sinh năm 1975; có vợ Phạm Thị T1, sinh năm 2000 (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh L – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị Ngọc T2; Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- Anh Vũ Văn L; Địa chỉ: Thôn G, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- Anh Phan Đình P; Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thành L1; Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Văn T và Phan Đình M là người sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/9/2025, T và M rủ nhau góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng chung. Khoảng 19 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 60B3-378.39 đến Bon B, xã Q, tỉnh Lâm Đồng chở T đi mua ma túy. Khi đi đến ngã ba chợ Đ thuộc thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng thì M dừng xe lại và lấy điện thoại chuyển vào tài khoản của T số tiền 300.000 đồng để T đi mua ma túy, còn M đứng chờ. T liên hệ với Vũ Văn L qua ứng dụng Zalo để đặt mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. L gửi mã QR số tài khoản 0325142648, mở tại Ngân hàng V của L để T chuyển khoản tiền mua ma túy cho L. Sau khi có mã QR, T chuyển từ tài khoản số 297704070016397 mang tên Đàm Văn T, mở tại Ngân hàng H1 đến tài khoản do Long cung cấp với số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, L hẹn T đến khu vực ngã tư thuộc Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng để nhận ma túy. T một mình điều khiển xe mô tô trên đi đến địa điểm đã hẹn trước, rồi đợi L đến. Khi gặp nhau, L đưa cho T một đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy và 01 đoạn ống thủy tinh để sử dụng ma túy cho T mượn. Sau đó T điều khiển xe đi đến đón M rồi chạy xuống nhà nghỉ M2 tại Thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, T và M gặp Bùi Thị Ngọc T2 là người quản lý nhà nghỉ M2 và thuê phòng số 15 để sử dụng ma túy. Sau khi vào phòng thì M và T sử dụng điện thoại của mình gọi điện rủ Nguyễn Thành L1 đến cùng sử dụng ma túy với T và M. Lúc này, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm các bộ phận: 01 chai nhựa nhãn hiệu không độ, một ống hút nhựa màu trắng, 01 nỏ thủy tinh. Sau đó T lấy bật lửa đốt làm rách một đầu của ống nhựa và đổ một nửa ma túy có trong ống vào nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại thì T dùng bật lửa đốt dán phần đầu ống nhựa lại để ma túy không bị đổ ra ngoài, mục đích để sử dụng lần sau. Sau khi nấu xong ma túy, T là người sử dụng trước rồi đưa cho M thay nhau sử dụng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Thành L1 đến và được T, M mời cùng sử dụng ma túy chung. Đến 22 giờ 30 phút, trong khi đang sử dụng ma túy thì L1, T, M bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L phát hiện bắt quả tang.

Kết quả Test nhanh ma túy đối với Đàm Văn T, Phan Đình M và Nguyễn Thành L1, Vũ Văn L đều có kết quả dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định 659/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận:

Phong bì 01: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1106 gam, loại Methamphetamine.

Phong bì 02: Mẫu tinh thể (M2) bám dính trong ống thủy tinh hình cầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0162 gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS-KV7 ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng quyết định truy tố các bị cáo Phan Đình M, Đàm Văn T đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng truy tố các bị cáo Phan Đình M, Đàm Văn T đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Đình M, Đàm Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Đình M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Phan Đình M phải chịu hình phạt chung của hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Đàm Văn T phải chịu hình phạt chung của hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 0,0973 gam ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) được chứa trong 01 túi zipper chỉ đỏ kích thước (4x6)cm; 01 ống nhựa

màu xanh, kích thước (3x1)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm có các bộ phận: 01 chai nhựa có nhãn hiệu không độ; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 nỏ thủy tinh; 02 cái bật lửa: 01 cái màu đỏ, tình trạng còn nguyên vẹn; 01 cái màu xanh đã bị mất phần đầu nắp, cả hai cùng có kích thước (8x1,5)cm) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và vật cầm tàng trữ.

Tịch thu bán sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme số sê ri: 0161927S2310BE94, màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A18, số sê ri: 5PR8INEENBPJOZ, màu xanh dương là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với Nguyễn Thành L1: L1 được Đàm Văn T và Phan Đình M rủ tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, L1 không có hành vi chuẩn bị ma túy, địa điểm, phương tiện, công cụ dùng vào việc tổ chức sử dụng ma túy. Hành vi của L1 không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng để xử lý theo quy định.

Đối với Bùi Thị Ngọc T2: Là người được giao quản lý nhà nghỉ M2, việc Đàm Văn T, Phan Đình M, Nguyễn Thành L1 thuê phòng nghỉ để sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ thì T2 không biết nên hành vi của T2 không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, T2 có trách nhiệm quản lý cơ sở cho thuê lưu trú và để xảy ra hoạt động tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà nghỉ đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng để xử lý theo quy định.

Đối với Vũ Văn L: Quá trình điều tra vụ án L khai nhận Đàm Văn T chuyển khoản để lấy tiền mặt, L không thừa nhận việc nhận tiền để bán ma túy cho T, Cơ quan CSĐT đã tiến hành các hoạt động điều tra, thu thập tài liệu nhưng không có tài liệu chứng minh việc giao dịch mua bán ma túy giữa T và L. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu khác để chứng minh hành vi vi phạm của L nên không có căn cứ để xử lý đối với L. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thể hiện: Ngày 10/9/2025, Đàm Văn T, Phan Đình M góp chung tiền (T góp 200.000 đồng; M góp 300.000 đồng) mua ma túy, loại Methamphetamine và đi đến nhà nghỉ M2 thuộc Thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng rủ Nguyễn Thành L1 đến để cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L còn thu giữ 0,1268gam ma túy, loại Methamphetamine, T và M tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Tại bản kết luận giám định 659/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận:

Phong bì 01: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1106 gam, loại Methamphetamine.

Phong bì 02: Mẫu tinh thể (M2) bám dính trong ống thủy tinh hình cầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0162 gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phan Đình M, Đàm Văn T đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Đối với 02 người trở lên;

...;”

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a) ...;

c) Heroine, C2, **M1**, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...;”

[3]. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng truy tố các bị cáo Phan Đình M, Đàm Văn T đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo phải biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi rủ nhau góp tiền mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm, rủ người khác để cùng sử dụng trái phép chất ma túy và cất giữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi do các bị cáo đã gây ra. Đồng thời, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt. Trong vụ án này các bị cáo có vai trò như nhau nên áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo bằng nhau mới phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7]. Việc xử lý vật chứng:

Đối với 0,0973 gam ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) được chứa trong 01 túi zipper chỉ đỏ kích thước (4x6)cm; 01 ống nhựa màu xanh, kích thước (3x1)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm có các bộ phận: 01 chai nhựa có nhãn hiệu không độ; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 nỏ thủy tinh; 02 cái bật lửa: 01 cái màu đỏ, tình trạng còn nguyên vẹn; 01 cái màu xanh đã bị mất phần

đầu nắp, cả hai cùng có kích thước (8x1,5)cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và vật cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme số sê ri: 0161927S2310BE94, màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A18, số sê ri: 5PR8INEENBPJOZ, màu xanh dương là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme số sê ri: 49075/Y3XE01898, màu đen: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thành L1 nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thành L1 nên không đề cập.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh bạc, số máy: G3D4E217091, số khung: 0610GY204183, biển số: 60B3-378.39: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của Phan Đình P (*sinh năm: 1995, trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng, là anh ruột của Phan Đình M*). Ngày 10/9/2025, P cho Phan Đình M mượn để đi chơi với bạn bè, P không biết M sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy về tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phan Đình P nên không đề cập.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Đối với Nguyễn Thành L1: L1 được Đàm Văn T và Phan Đình M rủ tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, L1 không có hành vi chuẩn bị ma túy, địa điểm, phương tiện, công cụ dùng vào việc tổ chức sử dụng ma túy. Hành vi của L1 không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng để xử lý theo quy định nên không đề cập.

[9]. Đối với Bùi Thị Ngọc T2: Là người được giao quản lý nhà nghỉ M2, việc Đàm Văn T, Phan Đình M, Nguyễn Thành L1 thuê phòng nghỉ để sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ thì T2 không biết nên hành vi của T2 không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, T2 có trách nhiệm quản lý cơ sở cho thuê lưu trú và để xảy ra hoạt động tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà nghỉ đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng để xử lý theo quy định nên không đề cập.

[10]. Đối với Vũ Văn L: Quá trình điều tra vụ án L khai nhận Đàm Văn T chuyển khoản để lấy tiền mặt, L không thừa nhận việc nhận tiền để bán ma túy cho T, Cơ quan CSĐT đã tiến hành các hoạt động điều tra, thu thập tài liệu nhưng không có tài liệu chứng minh việc giao dịch mua bán ma túy giữa T và L. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu khác để chứng minh hành vi vi phạm của L nên không có căn cứ để xử lý đối với L. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng để xử lý theo quy định nên không đề cập.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Đình M, Đàm Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Đình M 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Phan Đình M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (10/9/2025).

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Đàm Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (10/9/2025).

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,0973 gam ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) được chứa trong 01 túi zipper chỉ đỏ kích thước (4x6)cm; 01 ống nhựa màu xanh, kích thước (3x1)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm có các bộ phận: 01 chai nhựa có nhãn hiệu không độ; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 nỏ thủy tinh; 02 cái bật lửa: 01 cái màu đỏ, tình trạng còn nguyên vẹn và 01 cái màu xanh đã bị mất phần đầu nắp, cả hai cùng có kích thước (8x1,5)cm.

Tịch thu bán sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme số sê ri: 0161927S2310BE94, màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A18, số sê ri: 5PR8INEENBPJOZ, màu xanh dương.

(Vật chứng có đặc điểm như mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Lâm Đồng).

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Đình M, Đàm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV 06; PC 10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7- Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7-Lâm Đồng
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Khiêm

